

Số: 127/2017/QĐST-HNGĐ

Phú Bình, ngày 22 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 173/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/8/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị L**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Xóm M, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh **Lê Văn B**, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Xóm M, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 357 BLDS; Điều 147 BLTTDS; khoản 7, Điều 26; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/8/2017,

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị L và anh Lê Văn B.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Dương Thị L và anh Lê Văn B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Dương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Hoàng P, sinh ngày 27/03/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị L 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/9/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh B có quyền đi lại thăm nom con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị L có đơn yêu cầu thi hành, anh B không tự nguyện thi hành được khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trên, thì hàng tháng cũng phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Về tài sản chung: Các bên đương sự đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cung nợ chung: Các bên đương sự đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L tự nguyện nhận nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nhận nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí Chị L đó nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P theo biên lai thu số 0000168 ngày 02/8/2017.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Các đương sự;
- Lưu vp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Lý

